THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 13

Thực hiện từ ngày 09 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	Hóa - Hương H	HĐTN - N.Huệ	Lí - Quyên Lý	HĐTN - N.Nhâm	GDTC - N.Phong	HĐTN - Hằng Lí	Sử - N.Bẩy	HĐTN - Hạnh NN	Hóa - Hải Anh
	2	NNgữ - D.Linh	Toán - V.Anh	GDQP-AN - L.Hưng	GDTC - N.Phong	GDĐP - N.Nhâm	NNgữ - T.Hà	Lí - Hằng Lí	Toán - L.Chính	GDTC - Đ.Hạnh	Sử - V.Anh Sử
	3	Sinh - N.Thúy		Văn - K.Hợi		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Chính		Toán - L.Lan	
	4	Hóa - Hương H		Hóa - Đ.Nga		Sinh - N.Huệ		GDQP-AN - L.Hưng		Văn - K.Hợi	
	5	Văn - A.Tuyết		Toán - L.Chính		Toán - L.Thúy		Hóa - Hải Anh		Lí - Hằng Lí	
3	1	Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		Tin - K.Huế		Sử - N.Bẩy		Hóa - Hải Anh	
	2	Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		Hóa - Hải Anh		Lí - Hằng Lí		GDĐP - N.Nhâm	
	3	HĐTN - Huyền Lý		Lí - Quyên Lý		HĐTN - N.Nhâm		HĐTN - Hằng Lí		Tin - K.Huế	
	4	Hóa - Hương H		Tin - K.Huế		Văn - N.Nhâm		GDĐP - A.Tuyết		Lí - Hằng Lí	
	5										
4	1	Lí - Huyền Lý	Lí - Huyền Lý	Hóa - Đ.Nga	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Thúy	Văn - N.Nhâm	Văn - A.Tuyết	Hóa - Hải Anh	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - Hạnh NN
	2	GDTC - N.Phong	Sử - N.Bẩy	Sử - H.Thủy	Sử - H.Thủy	Hóa - Hải Anh	Văn - N.Nhâm	Văn - A.Tuyết	Lí - Hằng Lí	Văn - K.Hợi	Hóa - Hải Anh
	3	Sinh - N.Thúy	NNgữ - D.Linh	GDTC - N.Phong	GDĐP - N.Nhâm	Sử - N.Bẩy	Lí - P.Anh	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hằng Lí	Văn - K.Hợi	HĐTN - Hạnh NN
	4	HĐTN - Huyền Lý		Lí - Quyên Lý		GDQP-AN - L.Hưng		CN - N.Thắm		Tin - K.Huế	
	5										
5	1	GDĐP - A.Tuyết		Toán - L.Chính		HĐTN - N.Nhâm		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Lan	
	2	Toán - V.Anh		Hóa - Đ.Nga		Sinh - N.Huệ		Tin - K.Huế		GDTC - Đ.Hạnh	
	3	Tin - K.Huế		Sinh - N.Huệ		NNgữ - T.Hà		Văn - A.Tuyết		Lí - Hằng Lí	
	4	GDTC - N.Phong		Tin - K.Huế		Toán - L.Thúy		Toán - L.Chính		CN - N.Lan	
	5										
6	1	Toán - V.Anh	Toán - V.Anh	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Chính	Tin - K.Huế	GDTC - N.Phong	NNgữ - T.Hà	NNgữ - T.Hà	HĐTN - Hạnh NN	CN - N.Lan
	2	Lí - Huyền Lý	Sử - N.Bẩy	Toán - L.Chính	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - T.Hà	Lí - P.Anh	Tin - K.Huế	GDTC - N.Phong	Sử - V.Anh Sử	Toán - L.Lan
	3	NNgữ - D.Linh	GDQP-AN - L.Hưng	Sinh - N.Huệ	NNgữ - T.Uyên	Toán - L.Thúy	Sử - N.Bẩy	CN - N.Thắm	Toán - L.Chính	NNgữ - Hạnh NN	NNgữ - Hạnh NN
	4	Tin - K.Huế		HĐTN - N.Huệ		Lí - P.Anh		GDTC - N.Phong		Toán - L.Lan	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 13

Thực hiện từ ngày 09 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	NNgữ - T.Hà	HĐTN - N.Lan	Toán - P.Quang	HĐTN - H.Ly	Văn - A.Tuyết	HĐTN - N.Thúy	Toán - V.Anh	HĐTN - N.Ngần	GDKT-PL - H.Ly
	2	Toán - P.Quang	Toán - P.Quang	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	GDKT-PL - H.Ly	Văn - A.Tuyết	Lí - Huyền Lý	HĐTN - D.Linh	CN - N.Lan	Văn - Đ.Mây
	3	NNgữ - T.Hà		Sử - H.Thủy		Toán - L.Thúy		NNgữ - T.Vân		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	Hóa - Phượng H		Văn - K.Vân		Sử - N.Bầy		GDTC - Đ.Hạnh		Địa - D.Lan	
	5	Lí - L.Thu		Địa - D.Lan		HĐTN - N.Huệ		Toán - V.Anh		NNgữ - Hạnh NN	
3	1	GDĐP - N.Nhâm		Địa - D.Lan		GDQP-AN - L.Hưng		GDKT-PL - H.Ly		Sử - H.Thủy	
	2	GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - D.Linh		GDKT-PL - H.Ly		Địa - Ngân		Toán - N.Thược	
	3	Hóa - Phượng H		Văn - K.Vân		GDĐP - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		Địa - D.Lan	
	4	Sử - V.Anh Sử		Văn - K.Vân		Địa - D.Lan		Văn - K.Hợi		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
4	1	Tin - K.Huế	CN - H.Yến	HĐTN - N.Lan	Văn - K.Vân	NNgữ - T.Uyên	Lí - Dung Lý	Văn - K.Hợi	GDTC - Đ.Hạnh	GDĐP - N.Nhâm	Sử - H.Thủy
	2	Văn - N.Nhâm	Sử - V.Anh Sử	GDKT-PL - H.Ly	CN - H.Yến	CN - N.Thắm	GDTC - Đ.Hạnh	Sử - V.Anh Sử	Lí - Huyền Lý	Văn - Đ.Mây	NNgữ - Hạnh NN
	3	Văn - N.Nhâm	Lí - L.Thu	Toán - P.Quang	Toán - P.Quang	Văn - A.Tuyết	NNgữ - T.Uyên	CN - N.Lan	Sử - V.Anh Sử	Văn - Đ.Mây	GDTC - Đ.Hạnh
	4	Toán - P.Quang		NNgữ - D.Linh		Toán - L.Thúy		GDĐP - K.Hợi		Lí - Dung Lý	
	5										
5	1	Tin - K.Huế		GDTC - Đ.Hạnh		Toán - L.Thúy		Địa - Ngân		CN - N.Lan	
	2	Văn - N.Nhâm		CN - H.Yến		Văn - A.Tuyết		CN - N.Lan		Toán - P.Quang	
	3	Lí - L.Thu		Toán - P.Quang		GDTC - Đ.Hạnh		Toán - V.Anh		GDKT-PL - H.Ly	
	4	Toán - P.Quang		GDĐP - N.Nhâm		Địa - D.Lan		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - N.Huệ	
	5										
6	1	Hóa - Phượng H	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - D.Linh	Sử - H.Thủy	Sử - N.Bầy	HĐTN - N.Huệ	Văn - K.Hợi	Địa - Ngân	HĐTN - N.Huệ	Địa - D.Lan
	2	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - T.Hà	GDKT-PL - H.Ly	GDTC - Đ.Hạnh	CN - N.Thắm	NNgữ - T.Uyên	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - V.Anh	Văn - Đ.Mây	NNgữ - Hạnh NN
	3	CN - H.Yến	HĐTN - T.Hà	HĐTN - N.Lan	Địa - D.Lan	Địa - D.Lan	Lí - Dung Lý	NNgữ - T.Vân	NNgữ - T.Vân	Toán - N.Thược	Toán - N.Thược
	4	HĐTN - T.Hà		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - L.Thúy		HĐTN - D.Linh		Lí - Dung Lý	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										